|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;*

*Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2021 kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số …../2021/NQ-HĐND ngày … tháng 12 năm 2021 quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;*

*Xét Tờ trình số …../TTr-UBND ngày .. . tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xem xét, quyết định dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Dự toán phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Tổng dự toán thu ngân sách địa phương:** | **20.380.238** | **triệu đồng** |
| 1. Ngành thuế thu và thu khác các cấp ngân sách: | 7.800.000 | triệu đồng |
| 1.1. Thu thuế và phí: | 7.610.000 | triệu đồng |
| 1.2. Thu khác ngân sách các cấp: | 190.000 | triệu đồng |
| 2. Thu thuế xuất, nhập khẩu: | 8.450.000 | triệu đồng |
| Tổng thu ngân sách trên địa bàn: | 16.250.000 | triệu đồng |
| Trong đó: + Ngân sách Trung ương hưởng: | 9.007.700 | triệu đồng |
| + Ngân sách địa phương: | 7.242.300 | triệu đồng |
| 3. Các khoản thu để lại chi qua quản lý nhà nước: | 101.045 | triệu đồng |
| 4. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: | 12.230.593 | triệu đồng |
| 4.1. Bổ sung cân đối: | 7.714.770 | triệu đồng |
| 4.2. Bổ sung có mục tiêu: | 4.425.243 | triệu đồng |
| 4.3. Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện một số chế độ, chính sách của Trung ương: | 90.580 | triệu đồng |
| 5. Thu vay: | 306.300 | triệu đồng |
| 6. Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: | 500.000 | triệu đồng |
| **II. Tổng dự toán chi ngân sách địa phương:** | **20.380.238** | **triệu đồng** |
| 1. Chi đầu tư phát triển: | 7.139.133 | triệu đồng |
| Trong đó: |  |  |
| 1.1. Chi XDCB vốn tập trung trong nước: | 5.021.333 | triệu đồng |
| a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản: | 596.090 | triệu đồng |
| b) Vốn nước ngoài nguồn NSTW: | 749.600 | triệu đồng |
| c) Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu: | 3.675.643 | triệu đồng |
| 1.2. Chi từ nguồn bội chi: | 306.300 | triệu đồng |
| 1.3. Chi đầu tư từ nguồn để lại theo chế độ quy định: | 1.811.500 | triệu đồng |
| a) Tiền thuê đất (huyện xây dựng nông thôn mới): | 500 | triệu đồng |
| b) Nguồn xổ kiến kiến thiết: | 10.000 | triệu đồng |
| c) Chi đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất: | 1.800.000 | triệu đồng |
| - Ngân sách tỉnh hưởng: | 578.062 | triệu đồng |
| Trong đó: |  |  |
| + Hoàn trả chi phí đầu tư theo Đề án phát triển quỹ đất (tạm tính 55% nguồn thu từ đề án quỹ đất): | 38.500 | triệu đồng |
| + Bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất : | 50.000 | triệu đồng |
| + Thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: | 24.562 | triệu đồng |
| + Vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: | 50.000 | triệu đồng |
| + Đối ứng kinh phí thực hiện các Đề án đầu tư phát triển : | 50.000 | triệu đồng |
| + Các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương | 365.000 | triệu đồng |
| - Ngân sách huyện: | 1.004.275 | triệu đồng |
| - Ngân sách xã: | 212.600 | triệu đồng |
| 2. Chi thường xuyên: | 11.632.547 | triệu đồng |
| Trong đó: |  |  |
| - Quản lý hành chính, nhà nước, đảng, đoàn thể: | 2.017.794 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: | 4.177.408 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp y tế: | 1.150.094 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch: | 188.663 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp khoa học công nghệ: | 53.528 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp đảm bảo xã hội: | 616.208 | triệu đồng |
| - Chi quốc phòng, an ninh: | 354.674 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp kinh tế: | 2.274.315 | triệu đồng |
| - Sự nghiệp môi trường: | 141.490 | triệu đồng |
| 3. Dự phòng ngân sách: | 351.668 | triệu đồng |
| 4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: | 1.340 | triệu đồng |
| 5. Chi trả nợ vay đến hạn: | 32.000 | triệu đồng |
| 6. Chi các nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: | 500.000 | triệu đồng |
| 7. Chi thực hiện một số nhiệm vụ khác: | 723.550 | triệu đồng |

*(Chi tiết tại Phụ lục số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý với các biện pháp tổ chức thực hiện thu ngân sách, điều hành chi ngân sách năm 2022 như Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp phải hoàn thành và vượt kế hoạch của Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách nhà nước; xây dựng các giải pháp, triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng mức, cơ cấu thu; đẩy mạnh biện pháp thu nợ đọng thuế, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thuế; cải cách, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chính sách thuế.

2. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài để dành nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, dự phòng cho các trường hợp đột xuất cấp bách; tập trung chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao, giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với mức độ tự chủ theo quy định. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh.

3. Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2022 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2021 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2022 và tích lũy cho giai đoạn 2022-2025.

4. Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công, các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước, dự án cấp bách, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn cho các dự án đã thực hiện thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung cho các dự án có khả năng hoàn thành; kiên quyết cắt giảm số vốn bố trí không đúng quy định, không bố trí vốn cho các dự án chưa đủ điều kiện, thủ tục đầu tư theo quy định.

5. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư công gắn với xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Tập trung chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đảm bảo tiến độ. Kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định đầu tư dự án phải xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và phù hợp với kế hoạch đã giao. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân các nguồn vốn, công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung phát sinh, điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp có tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách; trên cơ sở thực tiễn điều hành ngân sách của năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung dự toán và phân bổ, sử dụng số tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu UBTVQH;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - Kiểm toán nhà nước khu vực II;  - Bộ Tư lệnh Quân khu IV;  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội đoàn tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh uỷ;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trang thông tin điện tử tỉnh;  - Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Hoàng Trung Dũng** |